

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Vừa qua, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1011/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Điểm a, khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo...: “*Quyết định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật*”; điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”; khoản 3 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá) quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật đối với: ... dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí)*”;

Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập*”;

Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định: “*Trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành*”...

Căn cứ các quy định nêu trên, việc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “*Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023- 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng đã bao quát, đầy đủ phù hợp với quy định của pháp luật và các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Theo dự kiến tại khoản 3 Điều 2 dự thảo, trong trường hợp sau thời điểm Nghị quyết quy định mức học phí năm học 2023-2024 có hiệu lực, Chính phủ ban hành quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP theo hướng lùi lộ trình học phí 01 năm, thì mức học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên được thực hiện bằng mức học phí của năm học 2022-2023. Sở Tư pháp nhận thấy, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem xét, biên tập lại quy định trên. Thực tế năm học 2022-2023, Chính phủ chưa sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP nhưng có yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 -2023 như năm học 2021- 2022 (*Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022*). Vì vậy, để áp dụng được mức học phí như dự kiến tại khoản 2 Điều 2 dự thảo (*bằng mức học phí năm học 2022-2023*) trong trường hợp Chính phủ chưa sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP nhưng tiếp tục có chỉ đạo giữ ổn định mức thu học phí năm học 2023 -2024 như năm học 2022- 2023

cần xem xét, biên tập lại quy định trên. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể nghiên cứu, biên tập lại theo hướng sau⁽¹⁾:

“Trường hợp sau khi Nghị quyết này được ban hành nhưng có quy định của cơ quan, người có thẩm quyền về chưa tăng mức thu học phí năm học 2023-2024, thì mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên của năm học 2023-2024 như sau:...”

3.2. Sở Tư pháp nhận thấy, mức thu học phí cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên được Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến không vượt quá 7,5% so với học phí năm học 2022-2023 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND và không vượt quá mức trần được Chính phủ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, mức thu cụ thể, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (Sở Tư pháp không thẩm định mức thu cụ thể).

3.3. Liên quan đến giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên, Sở Tư pháp nhận thấy khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định về khung học phí từ năm học 2023-2024 trở đi như sau:

“a) Từ năm học 2023 - 2024 trở đi, khung học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân nhưng không quá 7,5%/năm;

b) Căn cứ khung học phí quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần quy định”.

Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định: *“Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của cả nước và các chỉ số lạm phát, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung và mức tăng học phí hàng năm không quá 7,5%/năm từ năm học 2023- 2024”*

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cần ban hành khung học phí để làm cơ sở quyết định mức thu học phí cụ thể hàng năm. Hiện nay, Hội đồng nhân dân tỉnh chưa ban hành khung học phí. Vì vậy, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo sớm chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định khung học phí trên địa bàn tỉnh để làm căn cứ quyết định mức thu học phí cụ thể hàng năm theo quy định của pháp luật.

⁽¹⁾Nội dung được Sở Tư pháp biên tập lại chỉ mang tính chất tham khảo đối với cơ quan chủ trì soạn thảo.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽²⁾; Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo thống nhất với nội dung trình. Cụ thể, dự thảo Tờ trình dự kiến trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định theo 02 phương án. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chỉ thể hiện 01 phương án (*việc xử lý trường hợp có quy định giữ ổn định mức học phí sau khi Nghị quyết được ban hành không phải phương án riêng*).

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽³⁾; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Tuy nhiên, qua theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể, **ngày đăng tải là ngày 19 tháng 5 năm 2023; ngày hết hạn đề ngày 24 tháng 5 năm 2023**. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc đăng tải để lấy ý kiến theo đúng quy định của pháp luật⁽⁴⁾. Trên cơ sở các ý kiến tham gia (*nếu có*), cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp để chỉnh lý dự thảo (*hoặc giải trình đối với các ý kiến không được tiếp thu*).

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo **điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác** được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽⁵⁾.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự

⁽²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

⁽³⁾ Công văn số 931/SGDDĐT-KHTC ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

⁽⁴⁾ Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng được ban hành không đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này thì không phải là văn bản quy phạm pháp luật; điểm a khoản 2 Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo điểm b khoản 17 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định: Văn bản trái pháp luật bao gồm văn bản...vi phạm quy định của pháp luật về lấy ý kiến.

⁽⁵⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁶⁾.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023- 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG XDKTr&PBPL

Vũ Quốc Thịnh

⁽⁶⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.